

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

*Nam Đông, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Vương Văn B, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ng, sinh năm: 1981 và anh Vương Văn B, sinh năm: 1987.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Ng và anh Vương Văn B tự nguyện thỏa thuận với nhau là giao cháu Vương Minh Tr, sinh ngày 15/10/2008 cho chị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi đủ 18 tuổi; giao cháu Vương Thị Nhàn T, sinh ngày 23/7/2012 cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng và anh B thỏa thuận với nhau là không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Ng và anh Vương Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ng và anh Vương Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: Đối với số tiền nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế: Chị Trần Thị Ng, anh Vương Văn B và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận: Tính đến ngày 06/01/2021 chị Trần Thị Ng, anh Vương Văn B có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền gốc là 33.000.000 đồng và tiền lãi là 281.000 đồng. Anh Vương Văn B nhận là người có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế thỏa thuận số tiền gốc là 33.000.000 đồng và tiền lãi là 281.000 đồng. Đối với số tiền lãi từ ngày 07/01/2021 trở về sau thì anh Vương Văn B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến khi trả hết số tiền nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ng và anh Vương Văn B đã tự nguyện thỏa thuận với nhau là chị Ng phải chịu nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Ng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/008275 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả số tiền chênh lệch tạm ứng án phí cho chị Trần Thị Ng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Trần Thị Ng không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh Vương Văn B không phải chịu án phí đối với nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- UBND xã H, huyện N Đ,  
tỉnh Thừa Thiên Huế;  
(Đăng ký kết hôn ngày 17/12/2007)
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký và đóng dấu)

**Trần Ngọc Tú**